



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hoàng Trọng Phi
Last Middle First

Current Address: 48/23 KV 3, P. Hố Nai I, Biên Hòa, Đồng Nai

Date of Birth: 3/7/48 Place of Birth: Hải Dương

Previous Occupation (before 1975) 1 LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/7/75 To 4/12/80
Years: 5 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hồ Nai ngày 2 tháng 11 năm 1990

Thính Thừa Bà:

Gia đình tôi rất là cảm động
và vui mừng khi được người bạn
cho xem thư của Bà. Gia đình
tôi tin tưởng với Bà vì Bà sẽ
giúp đỡ những người như chúng tôi.
Tôi xin trình bày cũng Bà hoàn
cảnh của gia đình tôi như sau:

Nguyên tôi là một sĩ quan
phục vụ trong OLVNCH với cấp
bậc Trung úy, chức vụ Trung đội
Trưởng pháo binh. Sau biến cố
30/4/75 tôi bị gọi đi tập trung
cải tạo từ ngày 1/8/75 đến
ngày 1/12/1980. Khi tôi được
trả về gia đình tôi đã gọi hồ
Sở cho chương trình ODP tại trại
lạm 3 lần về lần cuối vào
tháng 7/1988. Tôi có nhận được
hết báo của bưu điện về văn phòng

OPP Thu Lan (đỉnh Kẽm)

Hiện nay chính phủ VN và Hoa Kỳ đã thỏa thuận cho chúng tôi được xuất cảnh sang định cư tại HK (Chương trình HO). Nhưng chúng tôi không có thân nhân và bạn bè ở tại HK, hay các mối khác. Tôi chẳng biết thông cậy vào ai, chỉ biết thông cậy vào Bà giúp đỡ chúng tôi liên hệ với chính phủ HK cho chúng tôi sớm được sang HK. Gia đình chúng tôi đã được chính phủ VN chấp thuận cho, xuất cảnh và đã cấp hồ chiếu, lên danh sách HO7 trao cho chính phủ HK. Xin bà giúp đỡ đùm chúng tôi làm những thủ tục cần thiết cho việc định cư tại HK mà gia đình chúng tôi không thể nhờ ai ngoài bà. Chúng tôi xin hiệp lòng ghi

ơn của bà và rất mong thư hồi âm của bà. Chúng tôi xin chúc Bà và gia quyến mọi sự tốt lành.

Xin kính chào Bà

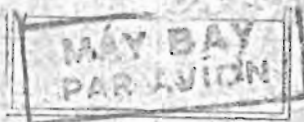
Qu

Kính thư

Tôi xin gửi kèm

- Mỗi người 02 ảnh, 02 hồ chiếu
- 02 chứng minh nhân dân cho người lớn, 02 khai sinh cho trẻ em
- 02 Hồ sơ
- 02 Hôn thú
- 02 bản báo tin lên danh sách HO7
- 02 bản căn cước OPP
- 02 giấy Ra Hai

H. S. - H. S.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam



(20 và 20a cđ)

C. 5

Nhật Ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH

Postes



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Mẫu 71 - 15 x 10

Địa chỉ:

Adresse:

Hàng Trống phi
48/23 KINH HOA

HO NGAI

ở (à)

Biển Hoa Đông nước

(Pays)

Vietnam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau
déposé au bureau de poste de
ngày
le

25/8

19

19

88

số

663

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

The OPP Office Panjabpur Multan
127, Carthage - 1st road
Bangkok, 101-0 Thailand

Ghi ở Bureau nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên
Bureau nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau nhận
Timbre du bureau
destinataire

17 AUG 1988

BÍ CHỨC : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: 2/4/1990

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn bản

1. Name: Hoàng Trọng Phái Sex: nam
Họ, tên
2. Other Names: _____
Họ, tên khác
3. Date/Place of Birth: 2/3/1948 Tu Hà Hải Dương
Ngày/Nơi Sinh
4. Residence Address: 48/23 KV 4 phường Hồ Nai I
Địa-chỉ thường-trú Biển Hồ Đông Nai VN
5. Mailing Address: (như trên)
Địa-chỉ thư-tử
6. Current Occupation: Bán Kèo
Nghề-nghiệp hiện tại

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Hoàng Phái Bại</u>	<u>1955</u>	<u>Hồ Nai</u>	<u>M</u>	<u>M</u>	<u>Vợ</u>
2. <u>Hoàng Hòa Hòa</u>	<u>1973</u>	<u>Hồ Nai</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
3. <u>Hoàng Phái Kim Ly</u>	<u>1975</u>	<u>Hồ Nai</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
4. <u>Hoàng Phái Hưng</u>	<u>1982</u>	<u>Tu Hà</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
5. <u>Hoàng Hòa Hiền</u>	<u>1985</u>	<u>Hồ Nai</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
6. <u>Hoàng Anh Hưng</u>	<u>1988</u>	<u>Hồ Nai</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
7. _____					
8. _____					
9. _____					
10. _____					
11. _____					
12. _____					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative In the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ		
a. Name Họ, Tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	
d. Date of Relatives Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ	:	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : Hoàng Văn Mân (chết)
2. Mother
Mẹ : Nguyễn Thị Tiên (sống)
3. Spouse
Vợ/Chồng : Hoàng Thị Bai (sống)
4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):
5. Children
Con cái:
 - (1) Hoàng Hoa Hoài phương (sống)
 - (2) Hoàng Thị Kim Luy (sống)
 - (3) Hoàng Thái Hùng phương (sống)
 - (4) Hoàng Hoa Hiến phương (sống)
 - (5) Hoàng Anh Hùng phương (sống)
 - (6)
 - (7)
 - (8)
 - (9)
6. Siblings
Anh chị em:
 - (1) Hoàng Thị Đông (sống)
 - (2) Hoàng Thị Miền (sống)
 - (3) Hoàng Minh Chi (sống)
 - (4) Hoàng Tùng phư (sống)
 - (5)
 - (6)
 - (7)
 - (8)
 - (9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Hoàng Trọng Phi

2. Dates: From: 18/12/1968 To: 30/4/1975
Ngày, tháng, năm Từ _____ Đến _____

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng Trung úy Serial Number: Số quân
Số thẻ nhân-viên: 68/144581

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : Tiền đồn 183 pháo binh

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
Chỉ-huy : thiếu tá Nguyễn Văn Tiến

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: Bien Co' 30/4/75 Tan hang

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có Không.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

From

To

Ngày, tháng, năm

Từ:

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

Hoàng Trọng Phui

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ:

Tới:

4/7/1975

4/12/1980

3. Still in Reeducation? Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

- Nhảy giây từ cửa chính fu VN cũ đến tr' mới
- Chính fu VN cũ chấp thuận cho tr'
cùng gia đình được phép vượt cảnh, do cấp
hộ chiếu và lên danh sách HO 7
theo chính phủ Mỹ

Signature

Ký tên:

Phui

Date

Ngày:

2/4/1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 02 Hồ khẩu

- người lớn 2 chứng Minh nhân dân, 2 Hồ chiếu

- 2 em 2 Khai trình

- 02 giấy hôn nhân

- 02 ~~giấy~~ giấy báo lên danh sách HO 7

ODP-B 6/84 mô người 02 ảnh

02 giấy Ra Trại

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: 2/6/1990

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : Hoàng Trọng Phi Sex: nam
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 2/3/1968 Tu Mơ Hài Dương
4. Residence Address,
Địa-chỉ thường-trú : 48/23 KV 4 phường Hồ Nai I
Biển Hồ Đống Nam VN
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : (như trên)
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : Bán Rượu

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-dinh như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-dinh
1. <u>Hoàng Thị Bội</u>	<u>1955</u>	<u>Hồ Nai F</u>	<u>M</u>	<u>M</u>	<u>Vợ</u>
2. <u>Hoàng Hòa Hòa phường</u>	<u>1973</u>	<u>Hồ Nai F</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
3. <u>Hoàng Thị Kim Ly</u>	<u>1975</u>	<u>Hồ Nai F</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
4. <u>Hoàng Phi Hùng phường</u>	<u>1982</u>	<u>Tu Mơ Hài</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
5. <u>Hoàng Hòa Hòa phường</u>	<u>1985</u>	<u>Hồ Nai F</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
6. <u>Hoàng Anh Hùng phường</u>	<u>1988</u>	<u>Hồ Nai M</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>con</u>
7. _____					
8. _____					
9. _____					
10. _____					
11. _____					
12. _____					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-dinh rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative In the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ		
a. Name Họ, Tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	
d. Date of Relative's Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ	:	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : Hoàng Văn Mạn (chết)
2. Mother
Mẹ : Nguyễn Thị Tiên (Sống)
3. Spouse
Vợ/Chồng : Vợ Hoàng Thị Bưởi (Sống)
4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):
5. Children
Con cái:
 - (1) Hoàng Hoa Hoà phương (Sống)
 - (2) Hoàng Thị Kim Ly (Sống)
 - (3) Hoàng Thị Hưng phương (Sống)
 - (4) Hoàng Hoa Thiên phương (Sống)
 - (5) Hoàng Anh Hưng phương (Sống)
 - (6) _____
 - (7) _____
 - (8) _____
 - (9) _____
6. Siblings
Anh chị em:
 - (1) Hoàng Thị Đông (Sống)
 - (2) Hoàng Thị Nhàn (Sống)
 - (3) Hoàng Miên Chi (Sống)
 - (4) Hoàng Tăng phư (Sống)
 - (5) _____
 - (6) _____
 - (7) _____
 - (8) _____
 - (9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Hoàng Trọng Phi

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 18/12/1968 Đến 30/4/1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng Trung úy Serial Number: Số quân
Số thẻ nhân-viên: 681144581

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đoàn-Vị Binh-Chung : Tiền đoàn 183 Pháo Binh

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Chiến Sĩ Nguyễn Văn Triết

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: Biến cố 30/4/75 tan hàng

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-băng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

From

To

Ngày, tháng, năm

Từ:

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-băng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

Hoàng Tung Phi

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ:

Tới:

4/7/1975

4/12/1980

3. Still in Reeducation? Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

1. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

- Ngũ giấy tờ của chính phủ VN cũ đều bị mất

- Chính phủ VN đã chấp thuận cho tôi cùng gia đình, được phép vượt cảnh đai cấp lực lượng và lên danh sách HO 7 theo chính phủ Mỹ

Signature

Ký tên:

Phi

Date

Ngày:

2/4/1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 02 sổ Hộ Khẩu

- người lớn 2 chúng mình nhân dân, 2 Hs chiến

- Trẻ em 2 khai sinh

- 02 giấy Hôn-thu

- 02 giấy báo lên danh sách HO 7

ODP-B

6/84

- 02 người lớn 2 anh

- 2 giấy Ra Trại

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P.2

Xã Thị trấn Thị trấn Hồ Nam

Độc lập Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3669/28Quyển số 03/28

Họ và tên	<u>HOANG THI KIM LY</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 22 tháng 11 năm 1975</u>		
Nơi sinh	<u>Xã HỒ NAM I Huyện THONAI NHAT ĐỒNG NAI</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CH A	M E	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>HOANG TRONAI PHI</u> <u>1948</u>	<u>HOANG THI BAI</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Thiên chúa giáo</u>	<u>Thiên chúa giáo</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HOANG MENTH CHI</u> <u>1957</u>	<u>1957</u>	
	<u>13/23 Khóm 2 Hồ Nam I</u>	<u>CM số 270403263</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày 13 tháng 8 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)Ngày 13 tháng 08 năm 1982.TM/UBND Trưởng ký tên đóng dấuTrưởng Ủy ban Nhân dân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu H73/P.2

Xã Thị trấn Phước Hòa Núi I

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3669/KSQuyển số 03/87

Họ và tên	<u>HOANG THI KIM LY</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 22 tháng 11 năm 1975</u>		
Nơi sinh	<u>Hố Núi I Huyện THOAI NHAT ĐỒNG NAI</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>HOANG TRONG PHI</u> <u>1948</u>	<u>HOANG THI BAI</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Thiên Chúa Giáo</u>	<u>Thiên Chúa Giáo</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm Rẫy</u>	<u>Nội Trú</u>	
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HOANG MENA CHI</u> <u>1957</u> <u>13/89</u> <u>Hố Núi I</u> <u>CM số: 270403263</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 8 năm 1982.Đang ký ngày 13 tháng 8 năm 1982.
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấuNguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



Xã, Thị trấn Trà tấn
Thị xã, Quận Đức linh
Thành phố, Tỉnh Thuận hai



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	Hoàng phi hồng Phương		Nam, Nữ ☒
Sinh ngày tháng năm	Ngày mười sáu, tháng hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (16-2-1962)		
Nơi sinh	Trà tấn, Đức linh, Thuận hai		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hoàng trọng Phi 1948	Hoàng thị Bải 1955	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Nông	Nông	
Nơi ĐKNK thường trú	Đội 2, HUY 1 Trà tấn	Đội 2, HUY 1, Trà tấn	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hoàng trọng Phi - 1948 HUY 1 Trà tấn, Đức linh, Thuận hai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 3 năm 1982
TM. UBND Phạm Duy Hưng ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 15 tháng 3 năm 1982
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thường trực
(Đã ký, đóng dấu)
Phước quốc Bình



Phạm Duy Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Trà Tân
Thị xã, Quận Đức Linh
Thành phố, Tỉnh Thừa Thiên



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 2
Quyển s



Họ và Tên	<u>Hoàng phi hồng Phương</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày mười sáu, tháng hai, năm một ngàn chín</u> <u>trăm tám mươi hai (16-2-1982)</u>		
Nơi sinh	<u>Trà Tân, Đức Linh, Thừa Thiên</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hoàng Trọng Phi</u> <u>1948</u>	<u>Hoàng Thị Bả</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đội 2, HUY 1 Trà Tân</u>	<u>Đội 2, HUY 1, Trà Tân</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Hoàng Trọng Phi - 1948 HUY 1</u> <u>Trà Tân, Đức Linh, Thừa Thiên</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 3 năm 198 2

TM. UBND ĐỨC LINH ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 15 tháng 3 năm 198 2
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thường trực
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Quốc Bình



Phạm Đức Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Hồ nai 1
Thị xã, Quận Biên hòa
Thành phố, Tỉnh Đồng nai



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển _____



Họ và Tên	Hoàng /hoa hiền Phương		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	Mười sáu, tháng một, năm một chín tám năm (16-1-1985)		
Nơi sinh	Hồ nai 1 - Biên hòa		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hoàng trọng Phi 1948	Hoàng thị Bải 1955	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp/ Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng T.trú 13/23 Khóm 2	Làm ruộng 13/23 Khóm 2 Hồ nai 1	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hoàng trọng Phi - 1948 tạm trú 13/23 Khóm 2 Hồ nai 1		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

TM. UBND _____ ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 11 tháng 5 năm 1985

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phường Hồ nai 1

Phó chủ tịch
(ký, đóng dấu)

Nguyễn khai Việt



ỦY VIÊN THƯ KÝ

Phạm Duy Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Hồ Nai 1
Thị xã, Quận Biên Hòa
Thành phố, Tỉnh Sông Nai
☆

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số
Quyển số



Họ và Tên	<u>Hoàng Hoa Nhân Phước</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Mười sáu, tháng một, năm một nghìn tám trăm</u> <u>(16-1-1985)</u>		
Nơi sinh	<u>Hồ Nai 1 - Biên Hòa</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hoàng Trọng Phai</u> <u>1948</u>	<u>Hoàng Thị Bội</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>T. trấn 13/23 Khóm 2</u>	<u>13/23 Khóm 2 Hồ Nai 1</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Hoàng Trọng Phai - 1948</u> <u>tạm trú 13/23 Khóm 2 Hồ Nai 1</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198

TM. UBND ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày tháng năm 198
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phường Hồ Nai 1
Phó chủ tịch
(ký, đóng dấu)
Nguyễn Văn Bật



THỦY VIỆN THƯ KÝ

Phạm Văn Bật

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Hố Nai I
Thị xã, Quận Biên Hòa
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển _____



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>HOANG ANH HUNG PHUONG</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>																					
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười tám tháng Một năm Một chín Tám tám</u> <u>(18-01-1988)</u>																							
Nơi sinh	<u>Lân Biên</u> <u>Biên Hòa</u>																							
Khai về cha mẹ	<table border="1"> <thead> <tr> <th>CHA</th> <th>MẸ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)</td> <td> <u>HOANG TRONG PHI</u> <u>1948</u> </td> <td> <u>HOANG THAI BAI</u> <u>1955</u> </td> </tr> <tr> <td>Dân tộc</td> <td><u>Kinh</u></td> <td><u>Kinh</u></td> </tr> <tr> <td>Quốc tịch</td> <td><u>Việt Nam</u></td> <td><u>Việt Nam</u></td> </tr> <tr> <td>Nghề nghiệp</td> <td><u>Lâm Rẫy</u></td> <td><u>Bùn Bùn</u></td> </tr> <tr> <td>Nơi ĐKKK thường trú</td> <td><u>48/23 KV 4 Hố Nai I</u></td> <td><u>48/23 Khu Vn 4 Hố Nai I</u></td> </tr> <tr> <td>Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai</td> <td colspan="3"> <u>HOANG TRONG PHI 1948</u> <u>48/23 Khu Vn 4 Hố Nai I Biên Hòa</u> </td> </tr> </tbody> </table>			CHA	MẸ	Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>HOANG TRONG PHI</u> <u>1948</u>	<u>HOANG THAI BAI</u> <u>1955</u>	Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	Nghề nghiệp	<u>Lâm Rẫy</u>	<u>Bùn Bùn</u>	Nơi ĐKKK thường trú	<u>48/23 KV 4 Hố Nai I</u>	<u>48/23 Khu Vn 4 Hố Nai I</u>	Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HOANG TRONG PHI 1948</u> <u>48/23 Khu Vn 4 Hố Nai I Biên Hòa</u>		
CHA	MẸ																							
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>HOANG TRONG PHI</u> <u>1948</u>	<u>HOANG THAI BAI</u> <u>1955</u>																						
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>																						
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>																						
Nghề nghiệp	<u>Lâm Rẫy</u>	<u>Bùn Bùn</u>																						
Nơi ĐKKK thường trú	<u>48/23 KV 4 Hố Nai I</u>	<u>48/23 Khu Vn 4 Hố Nai I</u>																						
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HOANG TRONG PHI 1948</u> <u>48/23 Khu Vn 4 Hố Nai I Biên Hòa</u>																							

NHẬN TRỰC SAO Y BẢN CHẴNG

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 198 _____
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 26 tháng 01 năm 1988
TM UBND Hố Nai I
ỦY VIÊN THỦ KÝ



Phạm Trung Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Hố Nai I

Thị xã, Quận Biên Hòa

Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 34

Quyển số



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>HOÀNG ANH TÙNG PHUÔNG</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười tám tháng một năm Một chín tám tám</u> <u>(18-01-1988)</u>		
Nơi sinh	<u>Tân Biên Biên Hòa</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>HOANG TRONG PHI</u> <u>1948</u>	<u>HOANG THI BAI</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm Rẫy</u>	<u>Bùn Bám</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>48/23 KVA HỒ NAI I</u>	<u>48/23 KVA HỒ NAI I</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HOANG TRONG PHI 1948</u> <u>48/23 Khu vực 4 HỒ NAI I Biên Hòa</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày.....tháng.....năm 198.....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



THAY ĐỔI CHỖ CẠ HỘ

Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu
Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MÃ SỐ NH

ĐÃ KIỂM TRA

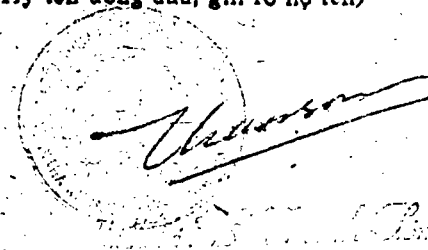
GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 2376J

Họ và Tên chủ hộ: HOANG THI BAI
 Số nhà: 48/23 Ngõ (hẻm):
 Đường phố: KP 4 Đền CAND P. Hoa T
 Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Biên Hòa
 Tỉnh, thành phố: ĐÔNG NAI

Ngày 20 tháng 07 năm 19 98
 Trưởng Công An
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	Hương Thị Đại	1955	nữ	Cô bé	Bản làng	260406613	18-11-85		
2	Hương Trọng Thi	1948	nam	Ehông	Bùn lèn	270916 988	m		
3	Hương Hòa Hoàng hương	1973	nữ	Còn	Học sinh	270923 693	nt		
4	Hương Thị Kim Lu	1975	nữ	"	"		vj		
5	Hương Thị Hương hương	1982	nam	"	"		mt		
5	Hương Hoa Thiên hương	1982	nữ	"	"		1-10-86		
7	Hương tinh Hùng hương	1988	nam	"	"		26-2-88		
SAO Y BẢN CHÍNH				5					
ĐỀ NGHỊ ... / 11/1990				123					
CÔNG TRƯỜNG VIEW				4					
				In					

THAY ĐỔI CHO ƠI CÁ HỘ

Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu
Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm

NGƯỜI THAY ĐỔI KHÁC

MÀU SỐ NK

ĐÃ KIỂM TRA

GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 2376J

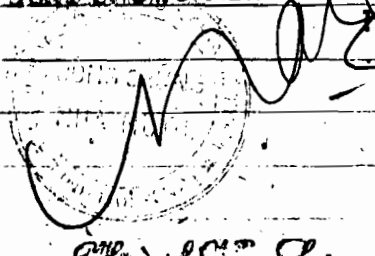
Họ và Tên chủ hộ: HOANG THI BAI
 Số nhà: 48/23 Ngõ (hẻm) 1
 Đường phố: KP 4 Đền CAND P. Hòa An
 Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: BIÊN HÒA
 Tỉnh, thành phố: ĐỒNG NAI

Ngày 20 tháng 04 năm 1998
 Trưởng Công An
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Signature)

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	Hoàng Thị Đại	1955	nữ	Chị ruột	Trần Hưng	260406613	13.11.85		
2	Hoàng Thị Thi	1948	nữ	Em ruột	Trần Hưng	270914988	nt		
3	Hoàng Hòa Hoàng Hương	1973	nữ	Con	Trần Hưng	270923623	nt		
4	Hoàng Thị Kim Ly	1975	nữ	"	"		nt		
5	Hoàng Thị Thù Hương	1982	nữ	"	"		nt		
6	Hoàng Hòa Thiên Hương	1985	nữ	"	"		1.10.86		
7	Hoàng Thị Thù Hương	1988	nữ	"	"		26.2.88		
SAO Y BẢN CHÍNH					5				
10.1.1990					183				
CÁN BỘ CÔNG VIÊN					4				
PHỤ LỤC II					10				
									
Ủy ban nhân dân xã									

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 316/ITG

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/ITg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đồng phái, phân động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 0100/TT ngày 25/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/ITg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 155/TT ngày 25/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

— Họ và tên: NGUYỄN VĂN AN

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1940

Quê quán: Huyện Tân Phú, Tỉnh Bình Định

Trước quán: Đã từng là binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ: Đã từng là binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ

— Khi và phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Bình Định

Quận: Đã từng là binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng

— Thời hạn đi đường: 15 ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Đã cấp

Lăn tay ngón trỏ phải
Cấp: 0003
Danh bản số: 7703
Lập tại: 2010

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy

Ngày 12 tháng 12 năm 1977

GIÁM THỊ TRẠI



(Signature)

(Signature)

SAO Y BẢN CHÍNH

HIỆN HÒA NGÀY 12/12/77



Tham T. C. T. G. H.

QUYẾT ĐỊNH

SỐ TÊN T.

CHULÊ PH.



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 2177/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đồng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Cấp từ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 0119/TT ngày 17/11/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 15 ngày 25/11/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

— Họ và tên: HOANG TRIANG

Ngày, tháng, năm sinh: 1932

Quê quán: Thị trấn Xuân Lộc

Trẻ quán: Đã được gia đình nhận về nuôi dưỡng

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Không có

— Khi và phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Thị trấn Xuân Lộc thuộc Huyện Thị trấn Xuân Lộc

Quận: Thị trấn Xuân Lộc Tỉnh, Thành phố Thị trấn Xuân Lộc

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng

— Thời hạn đi đường: 15 ngày, (kể từ ngày lấy giấy

ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 10000

Lên tay ngón trỏ phải
Chữ: HOANG TRIANG
Danh bản số: 7703
Lập tại: 1980

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy

Này 11 tháng 12 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI



HOANG TRIANG

HOANG TRIANG

Trần Văn Trại

Trưởng ban Trại

SAO Y BẢN CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH

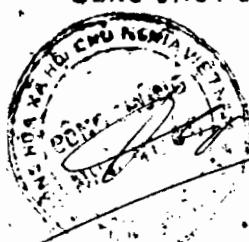
LƯU TRỮ

SỐ TRƯ

THU LẬP

BIÊN HOA 1980

CÔNG CHỨNG VIỆN



Thẩm Thị Ngọc Lan



BO NOI VU
CUC QUAN LY X.N.C

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 1 / AC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Hoàng Trọng Phi

Hiện ở : 48, C. K. 1, Hô 1, biền Hoa, Đông Nai

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho 1 cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu, chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số :

10004

10 01

10 11

10.1.1

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1107 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Hầu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./.

QUYỀN SỞ
LƯU TRỮ SỞ
SỐ THỦ TỤC
THỦ LỆ PHÍ

SÀO Y BẢN CHÍNH
BIÊN HOA Ngày 24/9/1990
CÔNG CHỨNG VIÊN



Hà Nội, ngày 14 tháng 3 /1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Phạm Thị Ngọc Yến

Chức vụ : Hộ tịch / 1990
4 / 1990 / 1990



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 1 / KC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Hoàng Trọng Phú

Hiện ở : 48, 43 K.V, Hồ Nội 1, Biên Hòa, Đồng Nai

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho 01 cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình , số :

10.04
10.07
10.11
10.11
20.01 (gửi theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1107 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để Ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 /1990

(TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Phạm Thị Ngọc Yến



BẢN TRÍCH-LỤC ĐỘ HÔN-THÚ NĂM MỘT CHÍN BẢY MỘT (BƯC NHÚT)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (degré)
LÀNG QUẬN NHÌ TỈNH ĐÔ Thành Sài Gòn (NAM-PHẦN)
du village de Province de (Sud Viêt-Nam)

NĂM 1971 SỐ HIỆU 131
(Année) (Acte No)

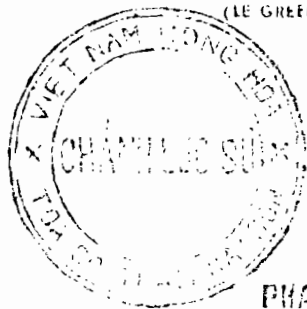
Tên họ người chồng Nom et prénom de l'époux	HOÀNG TRỌNG PHÍ
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Tư-Đa, Hải Dương (BV)
Sanh ngày nào Date de la naissance	07-03-1948
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (vivant ou décédé)	HOÀNG VĂN MẠN (s)
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (vivant ou décédé)	NGUYỄN THỊ TIỀN (s)
Tên họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	HOÀNG THỊ BÀI
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	Chánh
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Hố Nai, Biên Hòa
Sanh ngày nào Date de la naissance	07-02-1955
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (vivant ou décédé)	HOÀNG VĂN KHÁ (s)
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (vivant ou décédé)	NGO THỊ THẠM (s)
Ngày kết hôn Date de mariage	29-11-1971

Chúng tôi
Nous
được Chánh-Án Tòa Saigon ủy
Président du Tribunal
chứng cho hợp pháp chữ ký của
Certifions l'authenticité des signatures de
ông
M.
Chánh Lục-sự Tòa án Đô tại.
Greffier en chef du Tribunal
Saigon, ngày 197

T. N. CHÁNH-ÁN.
(Greffier en chef)
NAM-PHẦN.

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme).

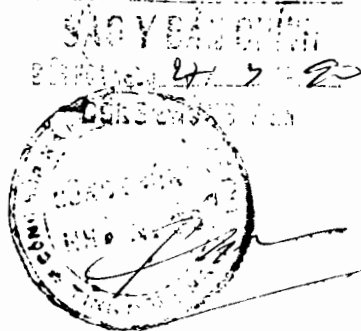
Saigon, ngày 18 - 4 - 1973
CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF)



PHẠM-CONG-NHIEP

Giá tiền 17800
(Cont)
Biên lai số 18752/HT
(Quittance No)

SUYỀN SỔ 6
LƯU SỔ 119
SỔ HỘ TẾ 54
SỔ HỘ GI 2



Phạm Thị Ngọc Yến



BAN TRÍCH-LỤC BỐ HÔN-THÚ NĂM MỘT CHÍN BẢY MỘT (ĐỨC NHÚT 3)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (degré)
LÀNG QUẬN NHÌ TỈNH Đô Thành Sài Gòn (NAM-PHẦN)
du village de Province de (Sud Viêt-Nam)
NĂM 1971 SỐ HIỆU 131
(Année) (Acte No)

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	HOÀNG TRỌNG PHÍ
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Tu-Đa, Hải Dương (BV)
Sinh ngày nào Date de la naissance	07-03-1948
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	HOÀNG VĂN MẠN (s)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	NGUYỄN THỊ TIỀN (s)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	HOÀNG THỊ BÀI
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	Chánh
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Hố Nai, Biên Hòa
Sinh ngày nào Date de la naissance	07-02-1955
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	HOÀNG VĂN KHÁ (s)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	NGO THỊ THẠM (s)
Ngày kết hôn Date de mariage	29-11-1971

Chúng tôi
Nous
được Chánh-Án Tòa Saigon ủy nhiệm
Président du Tribunal
chứng cho hợp pháp chủ ký của
Certifier l'auth. de la signature de
ông
M.
Chánh Lục-sự Tòa Sơ thẩm tại
Greffier en chef du dit tribunal
Saigon, ngày 197

T.Đ.N. CHÁNH-ÁN,
(RE PRÉSIDENT)
HÀM PHÁP.

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme).

Saigon, ngày 18 - 4 - 1973
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



PHAN-CONG-NGHIEP

Giá tiền 17500
(Cost)
Biên-lai số 18752/HT
(Quittance No)

SỐ QUẢN LÝ
LƯU TRỮ
SỐ THỦ TỤC
THU LẬP

SÀO Y BẢN CHÍNH

BẾN HẢI 27.3.70
CÔNG CHỨNG VIỆC



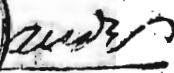
Phạm Thị Ngọc Yến





19/7/1986

19/7/1986

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sọc thẳng D.2,2cm C.1,2 cm dưới sau mép trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 1 tháng 8 năm 1986	
		 KHOA HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  TỈNH ĐOÀN ĐÀ	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270914988**

Họ tên **HOÀNG TRỌNG PHI**

Sinh ngày **7-3-1948**

Nguyên quán **Hải Hưng.**

Nơi thường trú **48/23, KP4**

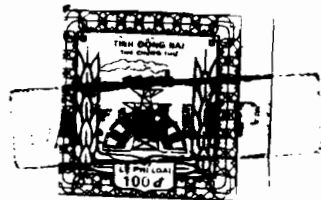
Hố Nai 1, B. Hòa D. Nai



SÀO Y BẢN CHÍNH

Ngày: **19-3-1990**

CÔNG CHỨNG





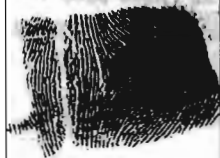
Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách 0,6cm
trên sau mép trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày tháng 3 năm 1980

KHÔNG ĐỌC ĐƯỢC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHẠM VĂN LƯƠNG TỶ



Phạm Văn Lương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~2-04-01-11-15~~

Họ tên ... **HOÀNG THỊ BÀI**

Sinh ngày ... **07-2-1955**

Nguyên quán ... **Hải hưng**

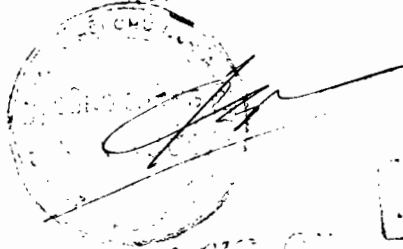
Nơi thường trú **Trà Tân,**
Đức linh, Thuận hải



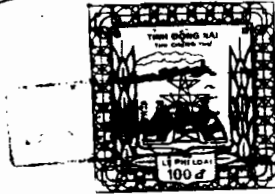
QUYỀN BẢO CHỨNG

1915 1990

CHỨNG MINH



QUYỀN SỐ ... 6 ...
LƯU TRỮ SỐ ... 86 ...
SỐ ... 5 ...
THUẾ ... 100 ...





Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại: 395500

Hẹn đến ngày



Ngón trỏ trái

Trở lại giấy CMND
Ngày 12/10/88
Cấp: Huyện (người 19)
Chức vụ: *Quản lý*
opc

Số. Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Công an

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

H.Đ.

GIẤY BIÊN NHẬN

SỐ **270993593**

Họ tên **Hoàng Hoa Hoài Phương**

Tên thường gọi **1973**

Nơi thường trú **48/23 KP4**

Hố mai I Phố

SAO Y BÀN CHỈ

BIÊN HÒA 1973 1990

CÔNG CHỨC

QUYỀN SỐ

6

LƯU TRỮ

06

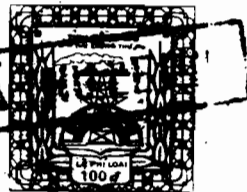
SỐ

9

100



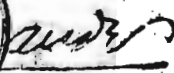
Tham Chi Sgao





19/7/86

19/7/86

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo thẳng D.2,2cm C.1,2 cm dưới sau mép trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 1 tháng 8 năm 1986	
		 KHOA HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  TỈNH ĐOÀN ĐÀ	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270914988**

Họ tên **HOÀNG TRỌNG PHI**

Sinh ngày **7-3-1948**

Nguyên quán **Hải Hưng.**

Nơi thường trú **48/23, KPH**

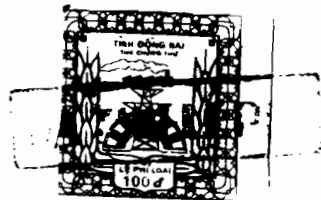
Hố nai 1, B. hòa D. Nai



SÀO Y BẢN CHÍNH

Ngày: **19-3-1990**

CÔNG CHỨNG





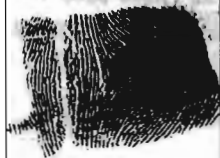
Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách 0,6cm
trên sau mép trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày tháng 3 năm 1980

KHÔNG ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

PHẠM VĂN LƯƠNG TÝ



Phạm Văn Lương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~2-04-01-11-15~~

Họ tên ... **HOÀNG THỊ BÁI**

Sinh ngày ... **07-2-1955**

Nguyên quán ... **Hải hưng**

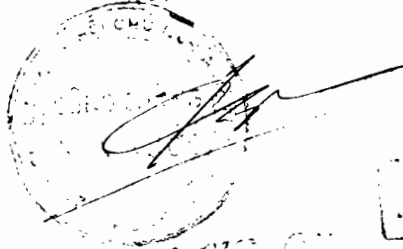
Nơi thường trú **Trà Tân,**
Đức linh, Thuận hải



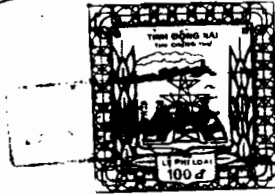
QUYỀN BẢO CHỨNG

1915 1990

CHỨNG MINH



QUYỀN SỐ ... 6 ...
LƯU TRỮ SỐ ... 86 ...
SỐ ... 5 ...
THUẾ ... 100 ...





Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại: 395500

Hẹn đến ngày



Ngón trỏ trái

Trở lại giấy CMND
Ngày 12/12/88
Chức vụ: (Chức vụ, người ly)
[Signature]

Số. Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Công an

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

H.Đ.

GIẤY BIÊN NHẬN

Số **270993593**

Họ tên **Hoàng Hoa Hoài Phương**

Tên thường gọi **1973**

Nơi thường trú **48/23 KP4**

Hố mai I Phố

SAO Y BÀN CHỈ

BIÊN HÒA 1973 1990

CÔNG CHỨC

QUYỀN SỐ

6

LƯU TRỮ

06

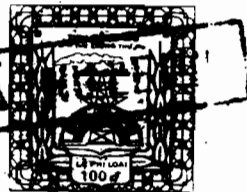
SỐ

9

100



Tham Chi Sĩ



QUYỀN SỐ: 6
LƯU TRẠNG SỐ: 20
SỐ THỨ TỰ: 1
THU LỆ PHÍ: 100

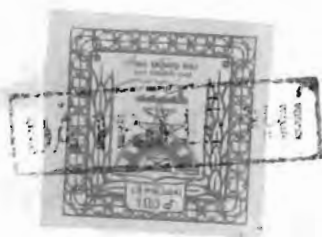
SÁC Y BAN CHÍNH

BIÊN HOÀ Ngày 27/3/1990

ĐỒNG CHỨC VIÊN



Tham Thủ Ngạc Yên



Hồ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỒ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 10207/902X1

Họ tên HOANG TRONG PHI
Nom et prénoms

Ngày sinh 1948
Date de naissance

Nơi sinh Khai Hưng
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04. 3. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990

Fait à Hanoi le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẬP



-4-

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 Hoàng Phi Hùng Phưởng	1989
2 Hoàng Hoa Thiên Phưởng	1985
3 Hoàng Anh Hùng Phưởng	1988

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 10207 XC

Ông Hoàng Trọng Phi
hà

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Tân sơn nhất

04 9 1990

04 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tổng phòng



Nguyễn Phương

QUYỀN SỐ B
LƯU TRẠNG SỐ 120
SỐ THỦ TỤC 5
THU LỆ PHÍ 100

SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀ Ngày 27-5-1990
CÔNG CHỨNG VIỆN



Phạm Thị Ngọc Yến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số
N^o 10207/90 XC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOANG TRONG PHI
Nom et prénoms

Ngày sinh 1948
Date de naissance

Nơi sinh Khai Hưng
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04. 3. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990

Fait à le

BỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 Hoàng Phi Hùng Hoàng	1982
2 Hoàng Hoa Hiền Hoàng	1985
3 Hoàng Anh Hùng Hoàng	1988

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 10207 XC

Ông Hoàng Trọng Phi
hà

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Tân sơn nhất

04 . 9 . 1990

09 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tổng phòng



Nguyễn Thụy

Họ tên: G
LƯU TRẠNG SƠ: 120
SỐ THỨ TỰ: 6
THU LỆ PHÍ: 1.80

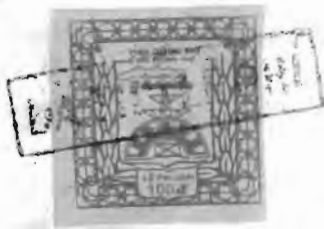
SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀ NGUYỄN 27/3/1990

CÔNG CHUNG VIỆN



Phạm Thị Ngọc Viên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số: 10209/90DCN
Nº: 10209/90DCN

Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOANG THI BAI
Nom et prénoms

Ngày sinh 1955
Date de naissance

Nơi sinh Đồng Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04. 3. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẬP



Nguyễn Phú Cường

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

85 10209 XC

Cấp cho Bà Hoàng Thị Mai

Cấp tại Trà Vinh

Ngày cấp 04 tháng 09 năm 1990

Loại Đơn sơ nhất

Ngày hết hạn 04 tháng 09 năm 1990

Ngày cấp 04 tháng 09 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Mai
- 9 -

QUYỀN SỞ: 6
LƯU TRỮ SỐ: 120
SỐ THỨ TỰ: 6
THU LỆ PHÍ: 100

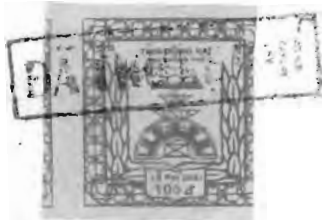
SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀN NGÀY: 27/8/1992

CÔNG CHỨNG VIÊN



Phạm Thị Ngọc Yến



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số:
Nº: 10209/90PC1

Họ tên HOÀNG THỊ BAI
Nom et prénoms

Ngày sinh 1955
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04. 3. 1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phú Cường

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 10209 XC

Cấp cho Bà Hoàng Thị Bốn

Đang đi Việt Nam

Đang đi HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Đang đi Cần sơn nhất

Đang đi 64 . 9 . 1990

Đang đi 04 tháng 3 . 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị
- 8 -

QUYỂN SỐ: 8
LƯU TRỮ SỐ: 120
SỐ THỨ TỰ: 3
TRULỆ PHÍ: 100

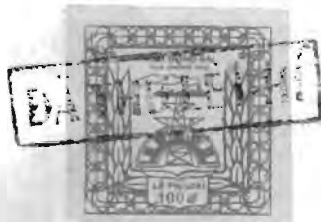
SÀO Y BẢN CHÍNH

DIỄN HOA NGÀY 27/5/1990

CÔNG CHỨNG VIỆN



Phạm Thị Ngọc Yến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số:
Nº 10211/90 PC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOANG HOA HOAI PHUONG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1973
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nam
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nam
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

À TOUTES LES PAYS

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....04.3.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990.....

Fait à le

TRƯỞNG QUẢN LÝ VI XÁC NHỊ



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 10211 XC

Cấp cho Hoàng Hoa Thám Phường

CHUNG QUỐC HOA KỲ

Tên sơn nhất

04. 2. 1990

04 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị

QUYỀN CẤP: B
LƯU TRỮ SỐ: 120
SỐ THƯ TỰ: B
THU LỆ PHÍ: 100

SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀ Ngày 27/3/80

HỒNG CHỨNG VIÊN



Tham Thị Ngọc Yến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số
Nº 102M/90 PC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOANG HOA HOAI PHUONG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1973
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

AT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày..... 04 3 1995

Il expire le

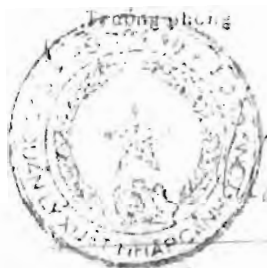
trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990

Fait à le

THỦ TƯỚNG QUỐC GIA VIỆT NAM

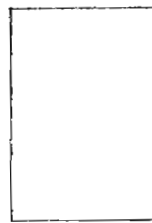


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 10211 XC

Hương Hoa Hoàn Thưởng

CỘNG HÒA CHỦNG QUỐC VIỆT NAM

Tên sơn nhất

04. 9. 1990

04 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Hương Hoa Hoàn Thưởng

QUYỀN SỐ: 6
LƯU TRẠNG SỐ: 120
SỐ THỦ TỤC: 4
THUẾ PHÍ: 100

SÁO Y DÂN CHINH

BIÊN HOA NGÀY 27/3/1990

CÔNG CHỨNG VIỆN



Phạm Thị Ngọc Yến



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số:
Nº: 10213/90-1

Họ tên HOANG THI KIM LY
Nom et prénom

Ngày sinh 1975
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

- *Ce passeport est valable pour se rendre*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04.3.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990

Fait à le

TỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 1 0213

Cấp cho Hoàng Thị Kim Ly

Chức vụ Trẻ em

Quốc tịch HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Chức vụ Tân sinh nhất

Ngày 04 tháng 9 năm 1990

Ngày 04 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

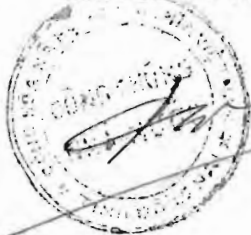


Nguyễn Phương

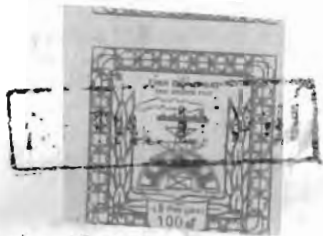
QUYỀN CHỈ 6
LƯU TRẠNG SỐ 120
SỐ THỨ TỰ 4
THU LỆ PHÍ 100

SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOA NGÀY 27/3/90
CÔNG CHỨNG VIỆN



Phạm Thị Ngọc Yến



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 10213/90ĐC1

Họ tên HOANG THI KIM LY
Nom et prénoms

Ngày sinh 1975
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04. 3. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 3 năm 1990

Fait à le

TỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

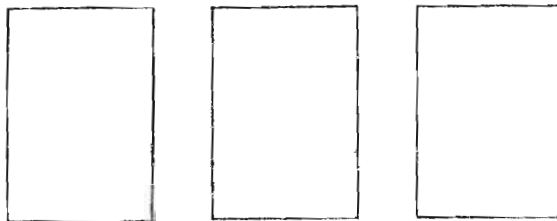


Nguyễn Phú Long

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 1 0213

Cơ sở Huân Thi Kim Lạ
Chức vụ Chức em

Đơn vị HỘI CHUNG QUỐC HOÀNG

Chức vụ Tân sinh nhất

Ngày 04 tháng 9 năm 1990

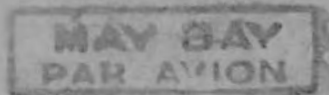
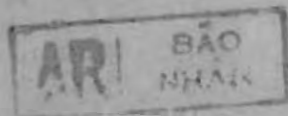
Ngày 04 tháng 3 năm 1990

QUỐC QUÂN AN LỸ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Fr: HOANG TRUNG PHU
48/23 KVA Phường Hồ Nai
TP Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai
Việt Nam.



TO: KHUẾ - MINH - THỊ
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

APR 21 1990

U.S.A

135g - 43290